

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN S  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2021/HSST**  
Ngày : 30/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bạch Văn Trinh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Bình & Ông Nguyễn Ký.

**- Thư ký phiên Tòa:** Ông Nay Y Sưa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện VKSND huyện S, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Y Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 15/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 17/9/2021, đối với:

- **Bị cáo: Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1984 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: thôn N, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1951 và bà Phan Thị Ánh T, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1991; có 02 con: lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- **Bị hại:** Hoàng Thái B, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

**- Người làm chứng:**

+ **Hồ Quốc Tr**, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn T, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

+ **Nguyễn Anh Q**, sinh năm 1993; vắng mặt.

+ **Phạm Văn Th**, sinh năm 1992; có mặt.

Đồng trú: thôn N, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 23/01/2021, sau khi đi đám cưới về, Hoàng Thái Bảo đến gara ô tô của Phạm Văn Th ở thôn N, xã S1, huyện S gặp và uống bia cùng với Th1, Hồ Quốc Tr, Nguyễn Anh Q và Nguyễn Văn Th. Trong lúc uống bia giữa B và Th xảy ra mâu thuẫn, Th và B dùng tay đánh nhau nhưng được Triều can ngăn. Th lấy tuýp sắt dài 65,5cm có một đầu tròn đường kính 3cm và một đầu dẹp dài 23cm đánh trúng vùng đầu của B gây thương tích. B bỏ chạy và được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/TgT, ngày 15/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Thương tích của Hoàng Thái B là 02% do vật có cạnh sắc tác động.

Vật chứng: 01 tuýp sắt dài 65,5cm, đầu tròn đường kính 3cm, đầu dẹp dài 23cm; 01 con rựa dài 67cm, cán dài 40,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm; 01 con dao dài 34cm, lưỡi màu trắng dài 24cm, cán màu đen dài 12cm và 01 áo thun ngắn tay màu xanh lam đã cũ.

Dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường đủ 16.020.000đ, bị cáo đã bồi thường 4.000.000đ.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-SH ngày 04/8/2021 và Công văn số 389/VKS-HS ngày 14/9/2021 của VKSND huyện S, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của VKSND huyện S đã truy tố và khẳng định không bị oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Dân sự bị cáo không thống nhất bồi thường số tiền 16.020.000đ như bị hại yêu cầu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị hại Hoàng Thái B đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật vì bị cáo dùng rựa gây thương tích cho bị hại chứ không phải tuýp sắt. Dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền 16.020.000đ.

Người làm chứng Phạm Văn Th1 là người trực tiếp chứng kiến và khẳng định bị cáo dùng tuýp sắt (vật dùng để páy lốp xe) dài 65,5cm có một đầu tròn đường kính 3cm và một đầu dẹp dài 23cm gây thương tích tại vùng đỉnh đầu của bị hại.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thành mức án tù 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “Cố ý gây

thương tích”. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường các khoản cho bị hại, cụ thể: Tiền xe 3.000.000đ, tiền thuốc 3.572.000đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe 2.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần 02 tháng lương 2.980.000đ, tiền công lao động 400.000đ, tiền công người nuôi 400.000đ. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường 12.352.000đ, đã bồi thường trước 4.000.000đ nên còn tiếp tục phải bồi thường 8.352.000đ.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 65,5cm, đầu tròn đường kính 3cm, đầu dẹp dài 23cm; 01 con rựa dài 67cm, cán dài 40,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm; 01 con dao dài 34cm, lưỡi màu trắng dài 24cm, cán màu đen dài 12cm và 01 áo thun ngắn tay màu xanh lam đã cũ vì không còn giá trị sử dụng; Trả cho bị hại 4.000.000đ mà bị cáo đã khắc phục trước.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại thống nhất theo nội dung luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 02/2021/HSST-QĐ ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện S điều tra bổ sung với nội dung “*Bị cáo dùng vật (hung khí) là tuýp sắt hay rựa gây thương tích cho bị hại*”. Ngày 14/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa ban hành Công văn số 389/VKS-HS với nội dung “*Thừa nhận có mâu thuẫn về vị trí vết thương giữa các hồ sơ bệnh án, giấy ra viện và kết luận giám định thương tích nhưng không ảnh hưởng đến sự thật khách quan của vụ án, hung khí gây thương tích cho bị hại ... Do đó, giữ nguyên quan điểm truy tố*”. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đối với hành vi, tội danh theo giới hạn xét xử quy định tại Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Th tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/TgT, ngày 15/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, vật chứng vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00’ ngày 23/01/2021, tại thôn N, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên. Nguyễn Văn Th đã dùng tuýp sắt (vật dùng để páy lốp xe) dài 65,5cm, đầu tròn đường kính 3cm, đầu dẹp dài 23cm đánh vào đầu của Hoàng Thái B, gây thương tích 02% nên đủ yếu tố

cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng VKSND huyện S, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn Th là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe của bị hại trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, thể hiện tính bất chấp xem thường pháp luật. Nên cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm để trừng trị, răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục trước số tiền 4.000.000đ, là lao động chính trong gia đình phải nuôi con nhỏ, vợ thường xuyên đau ốm nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác, nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục tốt.

[5] Dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí hợp lý sau: Tiền xe 3.000.000đ, tiền thuốc 3.572.000đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe 2.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần 02 tháng lương 2.980.000đ, tiền công lao động 400.000đ, tiền công người nuôi 400.000đ. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường 12.352.000đ, đã bồi thường trước 4.000.000đ nên còn tiếp tục phải bồi thường 8.352.000đ.

[6] Vật chứng: Đối với 01 tuýp sắt dài 65,5cm, đầu tròn đường kính 3cm, đầu dẹp dài 23cm; 01 con rựa dài 67cm, cán dài 40,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm; 01 con dao dài 34cm, lưỡi màu trắng dài 24cm, cán màu đen dài 12cm và 01 áo thun ngắn tay màu xanh lam đã cũ vì không còn giá trị sử dụng, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định; Trả cho bị hại 4.000.000đ mà bị cáo đã khắc phục trước.

[7] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Th** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Th 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo.**  
Thời gian thử thách **01 (một) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Thành cho UBND xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Th có trách nhiệm phối hợp với UBND xã S1, huyện S để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp, bị cáo Nguyễn Văn Th thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người bị kết án Nguyễn Văn Th cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người bị kết án Th phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Hoàng Thái B số tiền 8.352.000đ về khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu, tiêu hủy: 01 tuýp sắt dài 65,5cm, đầu tròn đường kính 3cm, đầu dẹp dài 23cm; 01 con rựa dài 67cm, cán dài 40,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm; 01 con dao dài 34cm, lưỡi màu trắng dài 24cm, cán màu đen dài 12cm và 01 áo thun ngắn tay màu xanh lam đã cũ (*Vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 05/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên*).

3.2 Trả cho bị hại Hoàng Thái B 4.000.000đ do bị cáo khắc phục theo biên lai thu số 0001099 ngày 04/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự và 418.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- VKSND tỉnh Phú Yên (01);
- CA huyện S (03);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01)
- CCTHADS huyện S (01);
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bạch Văn Trinh**